

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1396/2017/HNST ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Chí Hìn D, sinh năm 1973

Người yêu cầu: Bà Nông Thị Huyền T, sinh năm 1977

Cùng thường trú: Ấp L, xã X, huyện T (cũ là huyện K), tỉnh Đồng Nai

Cùng tạm trú: Số 17/2 đường C, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Ông Chí Hìn D, sinh năm 1973.

Người yêu cầu: Bà Nông Thị Huyền T, sinh năm 1977.

Cùng thường trú: Ấp L, xã X, huyện T (cũ là huyện K), tỉnh Đồng Nai.

Cùng tạm trú: Số 17/2 đường C, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/1997 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện K (nay là huyện T), tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nông Thị Huyền T và ông Chí Hìn D vào ngày 17/01/1997, không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị Huyền T và ông Chí Hìn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Chí Sánh P, sinh ngày 24/10/1997 (nữ) và Chí Sánh T sinh ngày 01/8/1999 (nam), hai trẻ P và T đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà T và ông D phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0027706 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó ông D, bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)